ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 983 /TB-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 9 năm 2026*

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Phước Hiền tại cuộc họp đánh giá tình hình và bàn giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ vào lĩnh vực kết nối, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Phước Hiền đã chủ trì cuộc họp đánh giá tình hình và bàn giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ vào lĩnh vực kết nối, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Tham dự cuộc họp có đại diện lãnh đạo các sở, ngành, địa phương: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ủy ban nhân dân một số xã có diện tích sản xuất các loại nông sản; đại diện Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi và một số doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, kinh doanh nông sản trên địa bàn tỉnh và đại diện lãnh đạo .

Sau khi nghe đại diện các sở, ngành, địa phương và Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi báo cáo; ý kiến phát biểu, trao đổi, thảo luận và đề xuất của các đại biểu tham dự cuộc họp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Phước Hiền kết luận và chỉ đạo như sau:

1. Đánh giá chung

Trong thời gian qua, các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp và hợp tác xã đã có nhiều nỗ lực trong tổ chức sản xuất, kết nối và tiêu thụ nông sản; bước đầu hình thành các mối liên kết giữa sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận, đánh giá cao sự chủ động của các sở ngành, địa phương và của Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi trong việc kết nối sản xuất, tiêu thụ sản phẩm ớt và một số nông sản khác trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, hoạt động kết nối, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số hạn chế: liên kết giữa sản xuất và thị trường chưa thật sự bền vững; quy mô sản xuất còn phân tán; chất lượng, sản lượng và thời điểm cung ứng của một số sản phẩm chưa đáp ứng ổn định yêu cầu của doanh nghiệp; việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng và kết nối cung - cầu còn hạn chế. Phần lớn người dân vẫn áp dụng phương thức sản xuất truyền thống, việc áp dụng các quy trình canh tác tiên tiến, tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ cao trong sản xuất, thâm canh chưa đồng đều.

Việc hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận và mở rộng thị trường cần chuyển từ cách làm mang tính thời vụ, đơn lẻ sang tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị;

lấy nhu cầu của thị trường, doanh nghiệp và khả năng tiêu thụ sản phẩm làm cơ sở định hướng tổ chức sản xuất.

Trong thời gian tới, các sở, ngành, địa phương cần phối hợp chặt chẽ, xác định rõ từng sản phẩm có tiềm năng, vùng sản xuất, vùng nguyên liệu, nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp để tổ chức sản xuất phù hợp; đồng thời đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến, truy xuất nguồn gốc và tiêu thụ nhằm nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của nông sản.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

Để tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; từng bước hình thành các vùng nguyên liệu tập trung, thu hút doanh nghiệp đầu tư, đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, yêu cầu các sở, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan:

- Rà soát, đánh giá cụ thể tình hình sản xuất đối với một số sản phẩm nông sản có tiềm năng phát triển, có nhu cầu thị trường; trước mắt tập trung vào các sản phẩm như ớt và một số nông sản có lợi thế khác trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các địa phương rà soát, xác định các vùng sản xuất phù hợp; nghiên cứu, đề xuất hình thành các vùng nguyên liệu tập trung và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ theo hướng áp dụng công nghệ và có sự tham gia của doanh nghiệp, bảo đảm tính ổn định, bền vững, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp và hỗ trợ Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi làm việc cụ thể với các địa phương để kết nối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, chia sẻ công nghệ sản xuất, chế biến, hình thành vùng nguyên liệu, tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản; ưu tiên triển khai trước tại các địa phương có đủ điều kiện.

- Cần xác định rõ quy mô diện tích, sản lượng, mùa vụ, chất lượng sản phẩm, vùng sản xuất, khả năng cung ứng, nhu cầu tiêu thụ và những khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, thu mua, sơ chế, chế biến và tiêu thụ đối với từng sản phẩm, từng vùng sản xuất.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến, truy xuất nguồn gốc và nâng cao chất lượng nông sản; bảo đảm các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế, có khả năng áp dụng và mang lại hiệu quả thiết thực.

- Hướng dẫn, hỗ trợ Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi thực hiện thủ tục cấp mã số vùng trồng đối với một số sản phẩm nông sản chủ lực như: ớt, sầu riêng, … theo quy định.

- Việc quản lý, sử dụng đối với diện tích đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện: Thống nhất chủ trương về nguyên tắc đối với việc sử dụng đất đa mục đích đối với diện tích đất này. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn UBND xã Sa Bình thực hiện thủ tục theo quy trình, quy định; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trong tháng 9/2026.

b) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá, giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm nông sản của tỉnh.

- Chủ động kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất với các nhà phân phối, doanh nghiệp chế biến, đơn vị thu mua và hệ thống phân phối trong và ngoài tỉnh; ưu tiên kết nối với các đối tác có nhu cầu tiêu thụ ổn định, lâu dài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận, áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình sản xuất phù hợp như VietGAP, GlobalGAP; ứng dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm bằng mã QR; xây dựng, phát triển thương hiệu; thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp và phát triển vùng nguyên liệu gắn với sơ chế, chế biến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các hoạt động kết nối, giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm nông sản trên các sàn thương mại điện tử phù hợp; phối hợp tuyên truyền, quảng bá sản phẩm nông sản trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng số, mạng xã hội phù hợp.

c) Ủy ban nhân dân các xã, phường có liên quan

- Chủ động phối hợp với Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi và các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, vận động người dân về chủ trương liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; nâng cao nhận thức, thay đổi phương thức sản xuất, chủ động tham gia liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã để đưa công nghệ vào sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Chủ động rà soát, cung cấp thông tin chính xác về diện tích sản xuất, sản lượng, chất lượng, mùa vụ, năng lực cung ứng và nhu cầu hỗ trợ đối với các sản phẩm nông sản có khả năng liên kết sản xuất, tiêu thụ.

- Tăng cường vận động, tổ chức liên kết giữa các hộ sản xuất, tổ hợp tác, hợp tác xã; từng bước hình thành và duy trì các vùng nguyên liệu ổn định, phù hợp với nhu cầu thị trường và doanh nghiệp.

- Khuyến khích, hỗ trợ người dân, tổ hợp tác, hợp tác xã chủ động áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến và truy xuất nguồn gốc sản phẩm theo quy định, đối với các giải pháp, mô hình mới, nếu cần thiết tổ chức triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả, rút kinh nghiệm để xem xét nhân rộng phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch

và Ủy ban nhân dân các xã có vùng sản xuất phù hợp để khảo sát, xác định nhu cầu thị trường, tiêu chuẩn, quy cách, sản lượng và thời gian cung ứng đối với các sản phẩm nông sản có nhu cầu kết nối tiêu thụ.

- Phối hợp với các địa phương, tổ hợp tác, hợp tác xã và người sản xuất xây dựng phương án liên kết sản xuất, hình thành vùng nguyên liệu phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực tiêu thụ, công nghệ của Công ty; ưu tiên triển khai trước đối với những vùng, sản phẩm đáp ứng các điều kiện về đất đai, quy mô sản xuất, chất lượng và khả năng cung ứng.

- Chủ động xây dựng phương án thu mua, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; thông tin cụ thể cho các địa phương, tổ hợp tác, hợp tác xã và người sản xuất về công nghệ của công ty, tiêu chí về chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm, sản lượng, thời gian thu hoạch, phương thức thu mua và các điều kiện liên kết để làm cơ sở tổ chức sản xuất.

- Hỗ trợ các địa phương ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến, truy xuất nguồn gốc và kết nối tiêu thụ nông sản; trường hợp cần thiết, triển khai mô hình thí điểm, đánh giá hiệu quả để xem xét nhân rộng mô hình.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các sở, ngành, địa phương kịp thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn, xem xét, giải quyết.

Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo để các cơ quan, đơn vị, địa phương biết, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh-Trần Phước Hiền ;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương;
- Trung tâm XTĐTTM&DL;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công ty TNHH MTV Nông nghiệp xanh Tây Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVP-Nguyễn Đăng Trình;
- Lưu: VT, NNMT.NLTA, NTBT.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Đăng Trình